

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày: 22/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoài Nam
2. Ông Lê Văn Lợi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TL-HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn T, xã Thành L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch : Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; vợ, con : chưa có.

Nhân thân: - Ngày 16/7/2009 bị Tòa án nhân dân Q.Thủ Đức, TPHCM xử phạt 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt xong ngày 08/12/2009, thi hành xong phần THADS ngày 1/10/2010.

- Ngày 16/9/2010 bị Tòa án nhân dân Q.9, TPHCM xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt xong ngày 26/8/2011, thi hành xong phần THADS ngày 21/10/2010.

- Ngày 12/6/2015 bị Tòa án nhân dân Thủ Dầu I, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt xong ngày 27/01/2017, thi hành xong phần THADS ngày 04/3/2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 25/3/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Xương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Đình N, sinh năm 1983 ;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch : Việt nam; con ông Hoàng Đình V (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; vợ, con : chưa có.

Nhân thân: - Ngày 25/8/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu I, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù về tội đánh bạc, được trả tự do ngay tại tòa, thi hành xong phần THADS ngày 08/3/2013.

- Ngày 25/1/2011 bị Chủ tịch ủy ban nhân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện 05-06 tỉnh Thanh Hóa trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 25/3/2013.

Tiền án: Ngày 22/12/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu I, tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành án phạt xong ngày 15/7/2018, thi hành xong phần THADS ngày 24/2/2017.

Tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 28/4/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Xương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Anh Lê Văn B, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn X, xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1971(vắng mặt)

Trú tại : Thôn L, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người làm chứng: Anh Phạm Công D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn X, xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 17/3/2019 Nguyễn Văn T ở thôn Thành Sơn, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi xe Bus vào nhà Hoàng Đình N ở thôn L, xã T, huyện X với mục đích trộm cắp tài sản, khi đi T mang theo 1 Vam có đầu nhọn dẹt và cờ lê 8 dùng để phá khóa xe máy. Khi T xuống xe Bus, N đến đón Trường về nhà mình chơi bằng xe mô tô Citi màu đỏ BKS 72F2-9338, là xe N mượn của chú họ Nguyễn Văn N sinh năm 1971 (người cùng thôn với N). Đến 18h cùng ngày do không có tiền mua ma túy sử dụng nên T rủ Nghĩa đi xem có ai sơ hở gì thì trộm cắp tài sản, N đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Citi chở T phía sau đi dọc theo QL 1A về phía bắc. Khi đến địa phận xã B, huyện X, N rẽ phải vào thôn X, huyện X. Đi vào khoảng 1 km N phát hiện thấy 1 xe mô tô wave màu sơn trắng –đen BKS 36B 338-87 dừng ở trước cửa nhà, N nói “có chiếc xe màu trắng kia”, T nói “mày đứng ngoài trông coi cảnh

giới để tao vào trộm chiếc xe”, N đồng ý đứng cạnh giới cách chiếc xe BKS 36B 338-87 khoảng 10 m. T đi lại chỗ chiếc xe, lấy trong người ra 1 văm có đầu nhọn dẹt, đuôi hình lục lăng; 01 cò lê 8 đã chuẩn bị từ trước, T cắm văm vào ổ khóa điện xe máy, dùng cò lê lắp vào phần đôi văm hình lục lăng, rồi dùng cò lê vặn mạnh, mở được khóa cổ và ổ khóa điện. T nổ máy điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp, N điều khiển xe Citi đỏ đi theo sau về nhà của N cất dấu. Đến khoảng 2 h sáng ngày 18/3/2019 T một mình điều khiển chiếc xe wave trộm cắp được về xã L, huyện H để tìm nơi tiêu thụ, trên đường về để tránh bị phát hiện, T đã tháo BKS cất vào cốp xe, đồng thời rút văm, cò lê ở ven đường (ở đoạn đường nào thì T không nhớ), sau đó điều khiển xe đến nhà Phạm Bá D sinh năm 1986 ở thôn T, xã L, Huyện H là bạn của T để gửi xe. Do chiếc xe T trộm cắp không có giấy tờ nên T không bán được ở huyện H, do đó T nghĩ sẽ đưa xe vào miền nam tiêu thụ, biết được ý định của T, D đã nhờ T gửi hộ chiếc xe mô tô BKS 61S2 – 3171 vào Kiên Giang cho em vợ làm phương tiện đi lại. Khoảng 8h ngày 19/3/2019 T đón ô tô khách BKS 18B-016.82 mang theo chiếc xe wave BKS 36B6- 338.87 vào Kiên Giang để tiêu thụ cùng chiếc xe do D gửi, khi đi đến địa phận huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác CSGT công an tỉnh Nghệ An dừng xe khách để kiểm tra hành chính, do sợ bị phát hiện nên T đã vào công an huyện Diên Châu đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe là tang vật của vụ án. Hoàng Đình N sau khi biết T bị bắt, ngày 26/4/2019 N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của anh Lê Văn B, khoảng 19h ngày 17/3/2019 anh bị kẻ gian lấy cắp chiếc xe mô tô wave BKS 36B6- 338.87 màu trắng đen trị giá 15 triệu đồng của anh khi đang dựng ở sân nhà. Ngày 21/3/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá chiếc xe mô tô thời điểm bị mất trị giá 13.800.000 đồng.

Ngày 15/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô wave BKS 36B6- 338.87 cho anh Lê Văn B, anh B đã nhận lại sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc Văm và cò lê dùng phá khóa, T dùng để mở khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô wave BKS 36B6- 338.87, T khai trên đường điều khiển xe về Hậu Lộc, T đã rút ở ven đường không nhớ rút ở đoạn nào nên không thu hồi được.

Xe mô tô Ci ti màu đỏ BKS 72F2-9338 N mượn của anh Nguyễn Văn N, chở T đi trộm cắp tài sản, sau khi đi về N đã trả lại chiếc xe cho anh N, quá trình điều tra xác định khi mượn xe N chỉ nói là mượn xe đi đón bạn, không nói với N mục đích mượn xe để chở T đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan điều tra không ra quyết định thu giữ chiếc xe của N là phù hợp.

Trong vụ án này có Phạm Bá D là người đã gửi T chiếc xe mô tô BKS 61S2 – 3171 mang vào Kiên Giang cho em vợ làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, xác minh xác định chiếc xe trên là của anh Quách Văn H ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa bị mất trộm ngày 06/02/2019, Cơ quan CSĐT đã triệu tập D lên để làm việc, nhưng D không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được D đi đâu làm gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã thông báo cho công an huyện T và bàn giao chiếc xe trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 36/Cr-KSĐT ngày 11/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T, Hoàng Đình N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 – BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 – BLHS (đối với Nguyễn Văn T).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 10 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 – BLHS (đối với Hoàng Đình N).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình N từ 09 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại : Người bị hại anh Lê Văn B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì.

Chiếc xe mô tô Ci ti màu đỏ BKS 72F2-9338 N mượn của anh Nguyễn Văn N, chở T đi trộm cắp tài sản, sau khi đi về N đã trả lại chiếc xe cho anh N, quá trình điều tra xác định khi mượn xe N chỉ nói là mượn xe đi đón bạn, không nói với N mục đích mượn xe để chở T đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan điều tra không ra quyết định thu giữ chiếc xe của N là phù hợp.

Trong vụ án này có Phạm Bá D là người đã gửi T chiếc xe mô tô BKS 61S2 – 3171 mang vào Kiên Giang cho em vợ làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, xác minh xác định chiếc xe trên là của anh Quách Văn H ở thôn P, xã Thành v, huyện T, tỉnh Thanh Hóa bị mất trộm ngày 06/02/2019, Cơ quan CSĐT đã triệu tập D lên để làm việc, nhưng D không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được D đi đâu làm gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã thông báo cho công an huyện T và bàn giao chiếc xe trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa để điều tra theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng : Chiếc Vam và cờ lê dùng phá khóa, T dùng để mở khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô wave BKS 36B6- 338.87, T đã vứt ở ven đường không nhớ vứt ở đoạn nào nên không thu hồi được.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Đình N đã khai nhận: Khoảng 19h ngày 17/3/2019 tại thôn Xa, xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Văn T và Hoàng Đình N đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô wave BKS 36B6- 338.87 màu trắng đen của anh Lê Văn B sinh năm 1995 ở thôn X, xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa trị giá là 13.800.000 đồng trên đường T mang xe đi tiêu thụ thì bị phát hiện.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó chấp nhận cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của Nguyễn Văn T, Hoàng Đình N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án: Do không có tiền sử dụng ma túy nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, các bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Wave màu đen BKS 36B 338- 87 của gia đình anh Lê Văn B gây thiệt hại về tài sản cho gia đình anh B. Hành vi của Nguyễn Văn T và Hoàng Đình N là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe không chịu lao động chân chính, ăn chơi đua đòi dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức phạm tội đồng phạm giản đơn trong đó Nguyễn Văn T giữ vai trò là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực hành vi trộm cắp trên nên T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, Hoàng Đình N là người dùng xe máy chở T đi tìm tài sản để trộm cắp, đứng canh gác cho T thực hiện hành vi phá khóa và lấy xe có vai trò giúp sức tích cực nên N giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Hoàng Đình N có 01 tiền án ngày 22/12/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu I, tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu (đã bị Tòa án xử phạt bằng một bản án).

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Đình N là con của người có công với cách mạng, có bố được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Lê Văn B đã nhận lại xe mô tô Wave màu đen BKS 36B 338- 87 là tài sản bị mất, anh B không có yêu cầu gì về bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Ci ti màu đỏ BKS 72F2-9338 N mượn của anh Nguyễn Văn N, chở T đi trộm cắp tài sản, sau khi đi về N đã trả lại chiếc xe cho anh N, quá trình điều tra xác định khi mượn xe N chỉ nói là mượn xe đi đón bạn, không nói với N mục đích mượn xe để chở T đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan điều tra không ra quyết định thu giữ chiếc xe của N là phù hợp.

Trong vụ án này Phạm Bá D là người đã gửi T chiếc xe mô tô BKS 61S2 – 3171 mang vào Kiên Giang cho em vợ làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, xác minh xác định chiếc xe trên là của anh Quách Văn H ở thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa bị mất trộm ngày 06/02/2019, Cơ quan CSĐT đã triệu tập D lên để làm việc, nhưng D không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được D đi đâu làm gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã thông báo cho công an huyện T và bàn giao chiếc xe trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa để điều tra theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 38 Bộ luật hình sự. (đối với Nguyễn Văn T).

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/3/2019.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 17 ; Điều 38 Bộ luật hình sự. (đối với Hoàng Đình N).

Xử phạt: Hoàng Đình N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/4/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6 ; điểm a khoản 1 Điều 23, Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội – Buộc Nguyễn Văn T, Hoàng Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hà

